

## HƯỚNG DẪN

### **Xây dựng Báo cáo chính trị Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2019 - 2024**

Thực hiện Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống Mặt trận, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn xây dựng báo cáo chính trị Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp như sau:

#### **I. YÊU CẦU CHUNG**

1. Báo cáo chính trị của Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp phải quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 04/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024; thông tri số 28/TTr-MTTW-BTT ngày 06/02/2018 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về hướng dẫn Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

2. Báo cáo chính trị của Đại hội phải đánh giá đúng mức những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ qua, rút ra những bài học kinh nghiệm; bám sát định hướng lớn của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cùng cấp, thực tiễn tình hình kinh tế, xã hội và tình hình nhân dân để xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Việc tổ chức xây dựng Báo cáo chính trị của Đại hội phải khẩn trương, tiếp thu đầy đủ ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và hướng dẫn của Mặt trận cấp trên; phát huy được sự tham gia đóng góp của Mặt trận cấp dưới, các tổ chức thành viên, các cơ quan chính quyền, các vị lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên, các chuyên gia và các tầng lớp nhân dân.

4. Báo cáo phải ngắn gọn, bố cục khoa học, có kế thừa và đổi mới; phân phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, có trọng tâm, sát với yêu cầu nhiệm vụ của cấp mình, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai thực hiện.

#### **II. CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI, TIÊU ĐỀ VÀ BỐ CỤC BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

##### **1. Chủ đề của Đại hội**

Chủ đề của Đại hội là định hướng chỉ đạo, tinh thần quyết tâm của Đại hội và phương châm hành động cho cả nhiệm kỳ. Tùy cấp độ Đại hội từng cấp để xác định chủ đề phù hợp. Tinh thần chung của Mặt trận là: đoàn kết, dân chủ, đồng thuận, phát triển... Việc xác định chủ đề không bắt buộc với Đại hội Mặt trận cơ sở.

## **2. Tiêu đề báo cáo chính trị của Đại hội**

Tiêu đề báo cáo chính trị của Đại hội là khái quát mục tiêu và nội dung hành động cho cả nhiệm kỳ. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp cần bám sát mục tiêu chiến lược của địa phương mình để đưa vào tiêu đề báo cáo chính trị cho phù hợp.

Đối với Đại hội Mặt trận cơ sở chỉ cần đặt tiêu đề: “Báo cáo kết quả công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2014 - 2019; mục tiêu, chương trình hành động nhiệm kỳ 2019 - 2024”.

## **3. Bố cục của báo cáo chính trị của Đại hội**

Ngoài phần mở đầu, báo cáo gồm có hai phần chính: Phần thứ nhất: Tình hình khối đại đoàn kết toàn dân tộc và kết quả thực hiện chương trình hành động của MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2014 - 2019; Phần thứ hai: Mục tiêu, chương trình hành động của MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Báo cáo phải cân đối giữa các mục, các phần. Tránh tình trạng phần kết quả nêu quá dài, thiếu tính khái quát; phần đánh giá hạn chế và nguyên nhân không rõ; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp không đầy đủ.

Về độ dài của báo cáo: cấp xã khoảng 10 trang A4; cấp huyện khoảng 15 trang A4; cấp tỉnh khoảng 20 - 25 trang A4. Để đảm bảo ngắn gọn, cô đọng, các kết quả minh họa cần đưa vào phần phụ lục, bảng biểu kèm theo.

## **III. GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG**

**Tiêu đề:** (đặt theo tiêu đề của cấp mình).

**Mở đầu:** Nêu khái quát bối cảnh tình hình kinh tế, xã hội của đất nước và địa phương; nêu mục tiêu quyết tâm của Đại hội.

### **Phần thứ nhất**

#### **TÌNH HÌNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA MTTQ VIỆT NAM...(xã, huyện, tỉnh) NHIỆM KỲ 2014- 2019**

### **I. TÌNH HÌNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

#### **1. Tình hình chung khối đại đoàn kết của địa phương**

- Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương;
- Tình hình khối đại đoàn kết trong nhân dân;
- Những băn khoăn, lo lắng trong các tầng lớp nhân dân.

2. Tình hình trong các tầng lớp nhân dân: lực lượng công nhân; nông dân; đội ngũ trí thức; công chức, viên chức; thanh niên; phụ nữ; cựu chiến binh; các lực lượng vũ trang nhân dân; đội ngũ doanh nhân; người cao tuổi; đồng bào các dân tộc thiểu số, tôn giáo; người địa phương ở nước ngoài; các thành phần khác trong xã hội (*số lượng, đặc điểm, vai trò, vị thế xã hội, xu hướng phát triển*).

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA MTTQ VIỆT NAM .....NHIỆM KỲ 2014 - 2019

Đánh giá theo 5 chương trình hành động và các chương trình, đề án, phong trào, cuộc vận động đã triển khai trong nhiệm kỳ; nêu rõ kết quả nổi bật, chú ý điểm mới tích cực, nội dung và phương thức hoạt động điển hình của Mặt trận.

1. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Kết quả tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình công tác của MTTQ Việt Nam; thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nắm bắt tâm tư nguyện vọng nhân dân...(gắn với kết quả thực hiện Đề án 01 về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền của MTTQ Việt Nam).

- Kết quả công tác tuyên truyền, vận động trong đồng bào các dân tộc (gắn với kết quả thực hiện Kết luận số 01 của Đoàn Chủ tịch về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận trong công tác dân tộc); tuyên truyền, vận động trong đồng bào các tôn giáo (gắn với kết quả thực hiện Kết luận số 02 của Đoàn Chủ tịch về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận trong công tác tôn giáo); phát huy người có uy tín, tiêu biểu, nhân sỹ, trí thức trong xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Kết quả công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

- Kết quả hoạt động Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động tiếp xúc, thăm hỏi của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận với nhân dân.

2. Phát huy tinh thần sáng tạo và tự quản của nhân dân, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước

- Kết quả triển khai thực hiện các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” giai đoạn 2014 - 2015 và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” từ 2016 đến nay.

- Kết quả triển khai thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Kết quả vận động giúp đỡ người nghèo; tháng cao điểm “Vì người nghèo” hằng năm.

- Kết quả triển khai các chương trình cứu trợ; chương trình an sinh xã hội.

- Tình hình, kết quả triển khai phong trào “Đoàn kết sáng tạo”.

- Kết quả các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng dân số.

- Kết quả các phong trào giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Khái quát phong trào thi đua, cuộc vận động nổi bật của các tổ chức thành viên.

3. Phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh

- Kết quả vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền: kiến nghị chủ trương, chính sách; cụ thể hóa các chủ trương, chính sách; tổ chức các diễn đàn nhân dân; nắm bắt, tổng hợp phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; đánh giá sự hài lòng của người dân...

- Kết quả công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Kết quả vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp.

- Kết quả tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; công tác hòa giải; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường đoàn kết hữu nghị và hợp tác quốc tế

- Kết quả tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước.

- Kết quả quan hệ hợp tác, hữu nghị với các nước láng giềng (thông qua hoạt động năm đoàn kết, hữu nghị; thực hiện các chương trình đã ký kết; các mô hình, điển hình xây dựng đường biên giới hòa bình hữu nghị...).

- Kết quả quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác truyền thống; mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới.

- Phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác đối ngoại nhân dân.

- Kết quả phát triển quan hệ phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao; các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức của nước ngoài trên địa bàn; tham gia các diễn đàn quốc tế...

5. Hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống MTTQ Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới

- Kết quả hoàn thiện cơ chế đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với công tác Mặt trận (ban hành các quy định, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đối với Mặt trận; các nghị quyết liên tịch, quyết định, kế hoạch, đề án... của HĐND, UBND cùng cấp).

- Kết quả hoàn thiện cơ chế phối hợp (phối hợp với HĐND, UBND, các cơ quan, ban ngành ở địa phương; hiệp thương thống nhất với các tổ chức thành viên...).

- củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ (đào tạo, bồi dưỡng; chính sách cán bộ...).

- Kết quả phát huy vai trò của Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn các cấp; củng cố lực lượng cộng tác viên...

- Kết quả đổi mới và nâng cao hiệu quả Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- Đổi mới công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thi đua, khen thưởng...

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Những kết quả đạt được

Đánh giá tổng thể kết quả đạt được về xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn; khái quát những kết quả quan trọng, chủ yếu của công tác Mặt trận trong nhiệm kỳ tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương; kết quả đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận... (theo thực tế).

Nguyên nhân đạt được: Nêu các nguyên nhân về sự quan tâm lãnh đạo toàn diện, sâu sát của cấp ủy Đảng; sự phối hợp, đảm bảo điều kiện của chính quyền; sự chủ động, tích cực của các tổ chức thành viên; sự nỗ lực, sáng tạo của cán bộ Mặt trận; sự quan tâm ủng hộ của xã hội...

#### 2. Những hạn chế, yếu kém

Đánh giá chung hạn chế, yếu kém về xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương và đánh giá cụ thể trên các chương trình, lĩnh vực công tác như: hiệu quả vận động, tập hợp đoàn kết nhân dân; việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân; việc tổ chức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua; vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; kết quả giám sát, phản biện xã hội, giải quyết kiến nghị sau giám sát; hoạt động đối ngoại nhân dân; việc kiện toàn tổ chức bộ máy; chính sách cán bộ Mặt trận... (theo thực tế).

Nguyên nhân chính của hạn chế, yếu kém: (cả khách quan, chủ quan)

- Những tác động không tích cực của bối cảnh, tình hình địa phương, tình hình trong nước, khu vực và thế giới.

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội và khả năng đáp ứng của Mặt trận (về giám sát, phản biện xã hội; về xây dựng Đảng, chính quyền; về phương thức vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân...).

- Nhiều lĩnh vực mới và khó, Mặt trận vừa triển khai vừa rút kinh nghiệm.

- Điều kiện hoạt động của Mặt trận, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ chưa đảm bảo, khó thu hút và hấp dẫn cán bộ làm công tác Mặt trận.

- Năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ Mặt trận còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu mới đặt ra cho công tác Mặt trận trong giai đoạn hiện nay...

- Các nguyên nhân khác (theo thực tế địa phương).

#### IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; cơ chế, chính sách của Nhà nước, sự quan tâm phối hợp, ủng hộ của chính quyền địa phương.
- Bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Bài học về đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; tăng cường phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên trong Mặt trận.
- Bài học về công tác tổ chức, cán bộ; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, phổ biến các điển hình tiên tiến.
- Bài học về thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm trong các hoạt động.
- Các bài học khác (theo thực tế địa phương).

#### **Phần thứ hai**

### MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA MTTQ VIỆT NAM.....NHIỆM KỲ 2019 - 2024

#### I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Nêu khái quát những tác động của tình hình quốc tế và trong nước tác động đến công tác đoàn kết, tập hợp nhân dân trong thời gian tới. Nêu đặc điểm, tình hình kinh tế, xã hội và những vấn đề tác động đến khối đoàn kết dân tộc ở địa phương. Nêu khái quát yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương làm cơ sở xác định chương trình hành động của nhiệm kỳ 2019 - 2024.

#### II. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động; đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp để xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; phát huy dân chủ, đẩy mạnh giám sát và phản biện xã hội, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường đồng thuận, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh (mục tiêu gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương).

#### III. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA MTTQ VIỆT NAM .... NHIỆM KỲ 2014 - 2019

Chương trình 1: Tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố, tăng cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### 1. Mục tiêu:

Thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, tập hợp để xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh.

### 2. Nội dung:

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các tổ chức thành viên; vận động để nhân dân biết và ủng hộ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương và đất nước.

- Đại diện tập hợp, phản ánh các ý kiến, kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận cấp trên và đôn đốc, giám sát việc xử lý giải quyết.

- Vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài chung sức vì cộng đồng, xây dựng quê hương, đất nước.

### 3. Giải pháp:

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 01 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa VIII về “Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền của MTTQ Việt Nam”.

- Hiệp thương thống nhất với các tổ chức thành viên để tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

- Thông qua việc kỷ niệm các ngày lễ của dân tộc, ngày truyền thống của Mặt trận và các tổ chức thành viên để tăng cường vận động, tập hợp đoàn kết. Lấy Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc hằng năm làm tâm điểm gắn bó, đoàn kết các tầng lớp nhân dân.

- Thông qua hệ thống tổ chức và phương tiện, ấn phẩm tuyên truyền của Mặt trận để cung cấp thông tin về tình hình đất nước, địa phương, tạo sự đồng thuận trong nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả nắm bắt, phản ánh tình hình nhân dân.

- Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay”, các kết luận của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam trong công tác dân tộc, tôn giáo. Phát huy vai trò của các nhân sỹ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo làm hạt nhân trong công tác tuyên truyền, vận

động, xây dựng phong trào, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự ổn định tình hình ở địa bàn cơ sở.

- Phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam về tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài; vận động chung sức xây dựng quê hương, đất nước; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Chương trình 2: Vận động nhân dân thi đua lao động sáng tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của địa phương và đất nước.

### 1. Mục tiêu:

Thông qua các cuộc vận động, phong trào thi đua phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

### 2. Nội dung:

- Động viên các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh, vươn lên làm giàu chính đáng, chung sức cùng Đảng, chính quyền thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

- Vận động nhân dân xây dựng đời sống mới, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường; tăng cường tự quản, đẩy lùi tiêu cực, tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn; tham gia các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội, giúp đỡ người nghèo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; củng cố nền quốc phòng toàn dân, giữ vững thế trận an ninh nhân dân.

### 3. Giải pháp:

- Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” góp phần cải thiện căn bản đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cả khu vực nông thôn và đô thị.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh hàng Việt Nam có chất lượng, chinh phục người tiêu dùng Việt Nam và từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

- Triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo”, động viên các tầng lớp nhân dân ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất và phục vụ đời sống.

- Gắn kết triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua với vận động phát triển hợp tác xã kiểu mới, hình thành chuỗi giá trị hàng hóa.

- Đẩy mạnh hoạt động Quỹ "Vì người nghèo" thiết thực hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” do Thủ tướng Chính phủ phát động góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.



- Đổi mới phương thức vận động cứu trợ, giúp đỡ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn.

- Tăng cường bồi dưỡng, phát hiện để “nhân điển hình” và “nêu gương sáng” trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

- Phối hợp với các tổ chức thành viên hiệp thương lựa chọn nội dung, phát động và triển khai sâu rộng các phong trào thi đua, cuộc vận động trong đoàn viên, hội viên của tổ chức mình và trong các tầng lớp nhân dân.

Chương trình 3: Phát huy dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát và phản biện xã hội; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

### 1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, giám sát và phản biện xã hội, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

### 2. Nội dung:

- Thực hiện vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tạo môi trường để nhân dân phát huy quyền làm chủ, bày tỏ ý kiến, kiến nghị và tâm tư nguyện vọng với Đảng, Nhà nước.

- Thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

- Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; tuyên truyền, phổ biến và thực hiện pháp luật, công tác hòa giải.

### 3. Giải pháp:

- Tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội (Theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị); tổ chức triển khai hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 giữa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Chính phủ và Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí giai đoạn 2018 - 2020; triển khai thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/2/2018 của Ban Bí thư về giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026; đề xuất đổi mới, nâng cao chất lượng phối hợp tổ chức cho đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp tiếp xúc cử tri.

- Thực hiện nhiệm vụ tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (Theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, Quyết định số

99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư TW Đảng về hướng dẫn khung đề các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc trung ương tiếp tục phát huy vai trò nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ); tăng cường các diễn đàn nhân dân, tổ chức đối thoại... nhằm tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân với Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam; phát huy sáng kiến của nhân dân, nhất là đội ngũ trí thức để xây dựng đất nước.

- Thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Chương trình 4. Tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân.

#### 1. Mục tiêu:

Tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới, góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng, tăng cường ngoại giao của Nhà nước, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

#### 2. Nội dung:

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước, tăng cường đoàn kết, hữu nghị, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

- Tiếp tục củng cố, xây dựng, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức nhân dân các nước láng giềng, trong khu vực và thế giới; tăng cường quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế.

- Vận động, tạo sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, góp phần giữ vững hòa bình, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ.

#### 3. Giải pháp:

- Đề xuất với cấp ủy, phối hợp với chính quyền để thống nhất mục tiêu, tăng cường nguồn lực, điều kiện cho các hoạt động đối ngoại nhân dân.

- Phối hợp với các tổ chức thành viên tạo sự liên kết, thống nhất và hỗ trợ trong triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân.

- Tổng kết, nhân rộng các mô hình kết nghĩa, giao lưu hữu nghị và các mô hình, hoạt động đối ngoại có hiệu quả.

- Tăng cường vai trò của cơ sở trong củng cố tình đoàn kết hữu nghị với nhân dân các nước láng giềng, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Chương trình 5: Tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của MTTQ Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

### 1. Mục tiêu:

Tham mưu hoàn thiện cơ chế về sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp của chính quyền đảm bảo cho các hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận chuyên nghiệp, tâm huyết; đổi mới phương thức hoạt động theo hướng cụ thể, thiết thực, linh hoạt, sáng tạo.

### 2. Nội dung:

- Về hoàn thiện cơ chế: tham mưu, đề xuất xây dựng các chủ trương của cấp ủy Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác Mặt trận; tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp công tác giữa Mặt trận với các cơ quan nhà nước, các tổ chức thành viên cùng cấp và các tổ chức không là thành viên của MTTQ Việt Nam ở địa phương.

- Về xây dựng tổ chức bộ máy: Xây dựng Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp với thành phần, cơ cấu hợp lý, thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng rãi, đại diện tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

- Về công tác cán bộ: Xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ của Mặt trận trong tình hình mới, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, có phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu của công tác vận động quần chúng; mở rộng và phát huy mạnh mẽ vai trò của lực lượng cộng tác viên, bán chuyên trách.

- Về đổi mới phương thức hoạt động: Đổi mới toàn diện các mặt công tác, các lĩnh vực hoạt động của Mặt trận, từ việc xây dựng và ban hành chủ trương, tổ chức triển khai thực hiện, tăng cường cơ chế phối hợp trong và ngoài hệ thống...

### 3. Giải pháp:

- Nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chủ trương, chính sách, các quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương đảm bảo cho hoạt động của Mặt trận.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định mối quan hệ phối hợp công tác giữa MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên và thực hiện nhiệm vụ trong MTTQ Việt Nam.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 04/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ IX (nhiệm kỳ 2019-2024); tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận cấp cơ sở.

- Đổi mới các kỳ họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, bám sát tình hình đời sống nhân dân, tương quan với các kỳ họp của Hội đồng nhân dân các cấp để kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân và phát huy vai trò của Mặt trận trong việc tham gia ý kiến phản biện các chính sách của chính quyền. Phát huy

trí tuệ, tính chủ động, sáng tạo của mỗi thành viên góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

- Đổi mới quan hệ công tác giữa Mặt trận với các cơ quan của Đảng, chính quyền; cụ thể việc phân công, hiệp thương phối hợp công tác hằng năm giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp với các tổ chức thành viên. Mở rộng quan hệ phối hợp với các tổ chức không phải là thành viên của MTTQ Việt Nam.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận; củng cố hoạt động các lực lượng tư vấn. Phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức thành viên, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; đồng thời thực hiện kỷ luật, kỷ cương nghiêm minh trong cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

- Tăng cường tổng kết thực tiễn về công tác Mặt trận.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống Mặt trận.

\*Phân kết: Nêu ý nghĩa, phát động, kêu gọi toàn dân hưởng ứng thực hiện.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung hướng dẫn và gợi ý đề cương, đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tham khảo, lựa chọn cách thể hiện và cụ thể hóa các nội dung, chương trình hành động phù hợp với thực tế công tác Mặt trận của cấp mình. Tránh việc sao chép nguyên bản gợi ý đề cương để đưa vào phần nhận định, đánh giá trong báo cáo chính trị của cấp mình.

Trong quá trình triển khai, khi có những vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (qua Văn phòng Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; ĐT: 080.46064; Email: vanphongubtwmttqvn@gmail.com).

#### Nơi nhận:

- Ban Thường trực MTTW;
- BTT Ủy ban MTTQVN các tỉnh, TP;
- Các ban, đơn vị MTTW;
- Lưu: TBVK + VT MTTW.



**Bùi Thị Thanh**